

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 48/2020/HSST
Ngày: 03/9/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Nguyễn Khánh Xuân**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Việt Thành**

2. Bà **Trần Vĩnh Hạnh**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Hồng Châu** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Bảo Quốc**- Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 358/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Cảnh T, sinh năm 1994, tại Cần Thơ; Nơi cư trú: khu vực T, phường P, quận O, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (còn sống) và bà Trần Thị T (còn sống); Anh, chị, em ruột: 02 người, sinh năm 1988 và năm 1992; Tiền án: chưa; Tiền sự: 02 lần: Ngày 12/7/2018 bị UBND phường P, quận O áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời gian 03 tháng kể từ ngày 15/7/2018 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 31/12/2019 bị Công an phường T, quận B xử phạt 1.500.000đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nộp phạt ngày 06/01/2020; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 16/4/2020, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn T, sinh năm 2001, tại Cần Thơ; Nơi cư trú: khu vực T, phường T, quận O, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông (không rõ họ tên) và bà Lê Thị T (còn sống); Tiền án, tiền sự: chưa; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 16/4/2020, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà **Nguyễn Thị Cẩm T**, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: khu vực T, phường P, quận O, thành phố Cần Thơ.

2. Bà **Trần Thị T**, sinh năm 1968 (có mặt)

Địa chỉ: khu vực T, phường P, quận O, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 55 phút ngày 16/4/2020 Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an quận B, thành phố Cần Thơ kết hợp với Công an phường T tuần tra trên đường Nguyễn Chí T thì phát hiện Nguyễn Cảnh T và Lê Văn T đang dừng xe bên đường có

biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Lúc đó Nguyễn Cảnh T ném xuống đường 01 gói nilon bên trong có chứa chất nghi là ma túy nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tang vật thu giữ gồm có: 01 gói nilon hàn kín bên trong có chứa chất nghi là ma túy; 01 xe máy nhãn hiệu ADONIS màu đen, biển kiểm soát 65U1 – 1137; 01 điện thoại di động OPPO màu vàng gold bên trong có gắn sim số 0908838061, 0706626488.

Quá trình điều tra Nguyễn Cảnh T và Lê Văn T khai nhận: Cảnh T và Văn T là bạn bè và từng sử dụng ma túy chung với nhau. Khoảng 12 giờ ngày 16/4/2020 Lê Văn T đến nhà Nguyễn Cảnh T để rủ đi mua ma túy về sử dụng thì Cảnh T đồng ý, lúc này Văn T đưa cho Cảnh T 150.000 đồng để mua ma túy; Cảnh T một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65U1- 1137 đi đến hẻm 65 đường Lê Hồng Phong, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy và liên lạc với người tên Chi (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) để mua ma túy. Sau khi mua được ma túy Cảnh T về nhà đón Văn T chạy về hướng phường Thới An Đông để đi đến nhà của một người bạn cũng tên Thanh để sử dụng. Khi đến trước nhà số 71/19 Nguyễn Chí T, khu vực T, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ thì cả hai dừng xe đợi bạn của Nguyễn Cảnh T thì bị bắt quả tang và thu giữ tang vật.

Căn cứ kết luận giám định số 158/KL – PC09 (Hóa) ngày 23/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ, kết luận: tinh thể không màu trong gói nilon gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,1198gram, loại Methamphetamine.

Đối với độ tuổi của Lê Văn T tại giấy khai sinh thể hiện Lê Văn T sinh ngày 12/8/2003. Tuy nhiên căn cứ lời khai của bà Lê Thị T (mẹ ruột Lê Văn T) và bà Lê Thị Đ (bà ngoại Lê Văn T) thì Lê Văn T sinh ngày 12/8/2001 âm lịch (ngày 28/9/2001 dương lịch).

Căn cứ kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 2978/C09B ngày 16/6/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: *tại thời điểm giám định (tháng 6/2020) Lê Văn T có độ tuổi từ 18 năm 03 tháng đến 18 năm 09 tháng.*

Như vậy kết luận giám định phù hợp với lời khai của mẹ và bà ngoại Lê Văn T. Do đó có đủ căn cứ xác định khi thực hiện hành vi phạm tội Lê Văn T trên 18 tuổi.

Đối với người tên C đã bán ma túy cho Nguyễn Cảnh T do chưa rõ nhân thân, lai lịch cụ thể nên giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy tiếp tục xác minh, khi nào có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Đối với xe mô tô hiệu ADONIS màu đen, biển kiểm soát 65U1 – 1137 do ông Trần Bá C đứng tên chủ sở hữu, C bán xe này cho Nguyễn Trọng K, K bán xe này cho bà Nguyễn Thị Cẩm T (chị của Nguyễn Cảnh T). Cảnh T sử dụng xe này đi mua ma túy T không biết nên không xem xét xử lý đối với T là phù hợp.

Bản cáo trạng số 51/CT- VKSBT ngày 29/7/2020 Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy truy tố Nguyễn Cảnh T và Lê Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra và kết quả kiểm tra các tài liệu chứng cứ tại phiên tòa hôm nay thông qua việc xét hỏi bị cáo đủ cơ sở xác định các bị cáo có sử dụng ma túy và biết rõ tác hại của ma túy nhưng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên bị cáo đã phạm tội, do đó Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên truy tố theo cáo trạng. Về độ tuổi của Lê Văn T: căn cứ vào lời khai của bà Lê Thị Tr (mẹ bị cáo) và bà Lê Thị Đ (bà ngoại bị cáo) là phù hợp với kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 2978/C09B ngày 16/6/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh nên có đủ cơ sở xác định tại thời điểm phạm tội bị cáo Lê Văn T trên 18 tuổi nên không áp dụng chính sách đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Cảnh T và Lê Văn T phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 38, điểm s

khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Cảnh T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; Lê Văn T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy gói niêm phong số 158/KL-PC09 ngày 23/4/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ; tịch thu tiêu hủy sim số 0908838061 và 0706626488. Trả lại cho bà Trần Thị T 01 điện thoại di động OPPO màu vàng gold; trả lại cho bà Nguyễn Thị Cẩm T 01 xe mô tô hiệu ADONIS màu xanh đen, biển kiểm soát 65U1 – 1137.

Đề nghị áp dụng Điều 265 Bộ luật tố tụng hình sự: kiến nghị Ủy ban nhân dân phường T, quận O, thành phố Cần Thơ điều chỉnh lại giấy khai sinh của Lê Văn T theo quy định.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Cẩm T trình bày: bà mua xe mô tô biển số 65U1 – 1137 của Nguyễn Trọng K, hai bên chỉ làm giấy tay mua bán, ngày 16/4/2020 Nguyễn Cảnh T mượn xe của bà để đi công chuyện, bà không biết việc T sử dụng xe này đi mua ma túy nên bà yêu cầu được nhận lại xe.

Bà Trần Thị T thì cho rằng bà cho Nguyễn Cảnh T mượn điện thoại di động OPPO để chơi game, khi cho T mượn điện thoại thì không có sim trong điện thoại, bà không biết T sử dụng điện thoại này để liên hệ mua ma túy nên yêu cầu được nhận lại điện thoại.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo thừa nhận hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Bình Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử thấy rằng: căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở xác định các bị cáo Nguyễn Cảnh T và Lê Văn T là người nghiện ma túy, và để thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên Lê Văn T đã rủ Nguyễn Cảnh T mua ma túy về sử dụng chung, khi ngồi đợi bạn để cùng sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang. Theo kết luận giám định số 158/KL – PC09 (Hóa) ngày 23/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ, kết luận: tinh thể không màu trong gói nilon gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,1198gram (còn lại sau giám định có khối lượng 0,1076 gram), loại Methamphetamine. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Ma túy là một trong những nguyên nhân làm nảy sinh, gia tăng tình hình tội phạm, gây mất an ninh trật tự xã hội, nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển và mua bán các chất ma túy, tác hại của ma túy từ lâu đã được tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về nhân thân: Lê Văn T chưa có tiền án, tiền sự; Nguyễn Cảnh T có 02 tiền sự về hành vi sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 2978/C09B ngày 16/6/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: “*quá trình khám lâm sàng và kết quả cận lâm sàng, xác định tại thời điểm giám định (tháng 6/2020) Lê Văn T có độ tuổi từ 18 năm 03 tháng đến 18 năm 09 tháng*”. Như vậy có đủ căn cứ xác định khi thực hiện hành vi phạm tội Lê Văn T trên 18 tuổi. Do đó, kiến nghị Ủy ban nhân dân phường T, quận O, thành phố Cần Thơ điều chỉnh ngày tháng năm sinh của Lê Văn T, sinh ngày 12/8/2003 theo giấy khai sinh số 291 ngày 20/8/2009 theo quy định pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

01 gói niêm phong số 158/KL – PC09 (Hóa) ngày 23/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố Cần Thơ là chất cấm và 02 sim số 0908838061, 0706626488 không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

01 xe mô tô nhãn hiệu ADONIS màu xanh đen, biển kiểm soát 65U1 – 1137 là tài sản của bà Nguyễn Thị Cẩm T nên trả lại cho bà T là phù hợp.

01 điện thoại di động OPPO màu vàng gold của bà Trần Thị T không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bà T.

[6] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Cảnh T và Lê Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Cảnh T 02 (hai) năm tù.

Lê Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày 16/4/2020.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 158/KL – PC09 (Hóa) ngày 23/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố Cần Thơ (khối lượng còn lại sau giám định là 0,1076 gram) và 02 sim số 0908838061; 0706626488

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Cẩm T 01 xe mô tô nhãn hiệu ADONIS màu xanh đen, biển kiểm soát 65U1 – 1137; số máy VDGZS152FMHAR004805; số khung RNDWCHOND71F04805.

Trả lại cho bà Trần Thị T 01 điện thoại di động OPPO màu vàng gold.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016: mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- VKSND Q. Bình Thủy
- NTG-CAQ.Bình Thủy
- Thi hành án Q. Bình Thủy
- Bị cáo,
- Lưu hồ sơ

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đặng Nguyễn Khánh Xuân